

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt²:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật và chất lượng của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	- Nhà thầu phải đính kèm Bảng mô tả kỹ thuật của hàng hóa dự thầu được yêu cầu tại Mục 1.2, Chương V Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT, hàng hóa dự thầu phải có đầy đủ ký mã hiệu, hãng sản xuất và phải có tài liệu chứng minh như Catalog sản phẩm, hình ảnh sản phẩm hoặc các tài liệu khác mà thể hiện đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại phần b Mục 1.2 Chương V Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau: - Có 01 đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại tại phần b Mục 1.2 Chương V Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Không có tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu	Không đạt
1.2. Chất lượng của hàng hóa	Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO) và giấy chứng nhận chất lượng CQ (đối với thiết bị nhập khẩu), giấy tờ thông quan của Hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất. giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất (đối với thiết bị sản xuất trong nước giấy chứng nhận phải nêu rõ lô hàng đảm bảo chất lượng)	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO) và giấy chứng nhận chất lượng CQ (đối với thiết bị nhập khẩu), giấy tờ thông quan của Hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất. giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất (đối với thiết bị sản xuất trong nước giấy chứng nhận phải nêu rõ lô hàng đảm bảo chất lượng)	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, từng vị trí công việc hợp lý, khả thi	Đạt
	- Không có hoặc có thuyết minh về sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự nhưng không mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, từng vị trí và không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Có giải pháp kỹ thuật, phương án cung cấp hàng hóa, phương án bố trí nhân sự, thiết bị hỗ trợ (nếu có) một cách khoa học, chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	- Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật, phương án cung cấp, lắp đặt hàng hóa, phương án bố trí nhân sự, thiết bị hỗ trợ (nếu có) nhưng không khoa học, không chi tiết, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Không đạt
2.3. An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Có biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có hoặc Có biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không đầy đủ hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
2.4. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Có cam kết bố trí nhân sự có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng chi tiết, hợp lý, phù hợp cho hàng hóa mà nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không có cam kết bố trí nhân sự hoặc không có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng nhưng không chi tiết, không hợp lý và không phù hợp cho hàng hóa mà nhà thầu đề xuất.	Không đạt
2.5. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt

	Không có hoặc có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa nhưng không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
	Không có biện pháp hoặc có không phù hợp	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Thời gian thực hiện hợp đồng	≤ 3 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng	Đạt
	> 3 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng	Không đạt
3.2 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với biện pháp đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu về tiến độ cung cấp theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4. Kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa thông qua các hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa thông qua các hợp đồng của nhà thầu	Nhà thầu cam kết không bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia về kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa với lý do chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng, chất lượng hàng hóa không đảm bảo theo hợp đồng ký kết.	Đạt
	Nhà thầu có tên hoặc không có cam kết không bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia về kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa với lý do chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng, chất lượng hàng hóa không đảm bảo theo hợp đồng ký kết.	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Ảnh hưởng tác động đến môi trường đối với Hàng hóa được cung cấp và đề xuất biện pháp giải quyết	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết	Không đạt
6. Bảo hành, bảo trì		
6.1. Thời gian bảo hành, bảo trì	Thời gian bảo hành, bảo trì ≥ 12 tháng và đáp ứng theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	Đạt
	Thời gian bảo hành, bảo trì < 12 tháng hoặc không	Không đạt

	đáp ứng theo thời gian bảo hành của Nhà sản xuất.	
6.2 Dịch vụ sau bán hàng	- Có Trung tâm bảo hành thực hiện dịch vụ sửa chữa ngay trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo. - Cam kết linh kiện, vật tư thay thế: Luôn có sẵn tại Việt Nam. - Cơ sở bảo trì & lực lượng kỹ thuật: + Các kỹ sư và chuyên viên kỹ thuật và thiết bị cần thiết phục vụ bảo hành bảo trì + Có đại diện luôn sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi cần thiết (Có thuyết minh trong đó nêu rõ biện pháp xử lý thông tin về sự cố, kèm theo cam kết của nhà thầu về dịch vụ bảo hành bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành, bảo trì thiết bị	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7. Uy tín của Nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự và tham dự các gói thầu trước đó kể từ ngày 01/01/2020 trở lại đây	Nhà thầu cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Không bị kết luận có vi phạm gian lận trong báo cáo đánh giá HSDT hoặc các quyết định đã được đăng tải công khai trên mạng đấu thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
8. Yêu cầu khác		
8.1. Nhà thầu có cam kết không nợ đọng thuế đến hết năm 2025	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
8.2. Nhà thầu phải luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị các tài liệu gốc để phục vụ cho việc xác minh khi có yêu cầu của chủ đầu tư	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
8.3. Nhà thầu phải có báo cáo tài chính từ năm 2023 - 2025 đảm bảo các nội dung: 1. Các báo cáo tài chính phải phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải là tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên Liên	Có đầy đủ hồ sơ	Đạt
	Không đảm bảo	Không đạt

danh. 2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định. 3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây: - Biên bản kiểm tra quyết toán thuế; - Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; - Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử; - Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; - Báo cáo kiểm toán (nếu có); - Các tài liệu khác		
Kết luận		
Tất cả các tiêu chuẩn trên đều xác định là “đạt”		Đạt
Một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là “không đạt”		Không đạt